

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-PT

Ngày: 20/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình;

Ông Lưu Toàn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/HSPT ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo Vũ Đức A, Bùi Quang H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo **Vũ Đức A**, sinh ngày 08/11/2002 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình; trình độ học vấn: lớp 09/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H1 và bà Nguyễn Thị Vân A1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 20/7/2020, tạm giam từ ngày 29/7/2020 đến ngày 28/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

2. Bị cáo **Bùi Quang H**, sinh ngày 14/12/2000 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn R, xã D, huyện T1, tỉnh Thái Bình; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H2 và bà Đàm Thị L; không có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tháng 02/2019 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại đại đội 2, tiểu đoàn 77, lữ đoàn 205, binh chủng thông tin liên lạc, xuất ngũ ngày 28/7/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo Bùi Văn T2, Nguyễn Văn N, Vũ Thành N1; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tạ Hoàng A2, anh Đào Mạnh C, anh Nguyễn Tiến Đ1 không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết Vũ Đức A và Tạ Hoàng A2 có mâu thuẫn từ trước nên đến chiều ngày 17/7/2020, Phạm Minh H3 là bạn của Vũ Đức A điện thoại cho Vũ Đức A hỏi: “*Anh còn cay vụ đợt tết không, tối nay người yêu thằng Hoàng A2 nó đánh nhau ở cầu Diêm Điền thì chắc nó cũng lên*”, Vũ Đức A nảy sinh ý định đánh Hoàng A2 để trả thù, Đức A nhắn tin lại cho H3 “*Chiều anh về*”.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đức A điện thoại cho bạn là Đào Mạnh C sinh ngày 03/10/2004 trú tại thôn Đ, xã T, huyện T1 rủ C và còn bảo C rủ thêm bạn lên cầu Diêm Điền để đánh Tạ Hoàng A2, C đồng ý và hỏi lại Đức A “*Có phải cầm đồ đạc gì không?*” (đồ tức là hung khí) thì Đức A trả lời “*Có mỗi một thằng, không cần đâu em, có thì cầm đi*”. Khoảng 20 giờ 10 phút, Đức A đi xe mô tô đến xã T, huyện T1 đón bạn là Vũ Thành N1 đi cùng, trên đường đi Vũ Đức A điện thoại cho C bảo C cầm đồ theo để đi đánh nhau; nghe thấy vậy, Vũ Thành N1 hỏi Vũ Đức A “*Đánh thằng nào thế?*”, Vũ Đức A trả lời “*Đánh thằng đợt tết nó đánh anh, nay nó lên cầu, mày đánh nó cùng anh*”, N1 đồng ý.

Sau khi được Đức A gọi điện, Đào Mạnh C điện thoại rủ Nguyễn Tiến Đ1, sinh ngày 20/12/2004 trú tại Tổ dân phố N2, thị trấn D1, huyện T1, tỉnh Thái Bình lên cầu Diêm Điền để đi đánh nhau, Đ1 đồng ý. Tiếp theo, C gọi điện rủ Nguyễn Văn N đi đánh nhau và bảo N mang theo đồ (hung khí) và rủ thêm người thì N đồng ý; N điện thoại cho anh họ là Bùi Quang H, rủ H đi đánh nhau, H đồng ý và cầm theo 01 thanh tuýp sắt dài 78cm rồi chờ Nguyễn Văn N đến cầu Diêm Điền.

Khoảng 20 giờ 20 phút, Đức A chở Vũ Thành N1 lên đến cầu Diêm Điền rồi cùng đứng ở cầu chờ Hoàng A2 đến. Đức A gọi điện thoại cho Bùi Văn T2 nói: “*Anh lên cầu xem mấy bọn con gái nó đánh nhau*”, T2 đồng ý. Vũ Đức A và Vũ Thành N1 nhìn thấy Phạm Minh H3 cùng nhóm bạn khoảng 4-5 người đang đứng ở gần đó; Đức A nhắn tin cho H3 lên gặp Đức A nói chuyện; H3 đi đến chỗ Vũ Đức A, Vũ Đức A bảo H3 khi nào thấy Hoàng A2 thì gọi cho Đức A, H3 đồng ý và quay lại chỗ nhóm bạn của H3.

Sau đó, Đào Mạnh C đến cầu và gọi cho một số bạn đến, Bùi Quang H chở Nguyễn Văn N đến. Vũ Đức A cùng Vũ Thành N1, Nguyễn Văn N, Bùi Quang H, Đào Mạnh C, Nguyễn Tiến Đ1 đợi Hoàng A2 đến để đánh; Vũ Đức A nói với mọi người: “*Nếu thấy Hoàng A2 đến thì Đức A sẽ ra đánh trước sau đó mọi người lao vào sau*”, rồi Đức A điều khiển xe mô tô đi trên cầu Diêm Điền. Lúc này, T2 lên cầu Diêm Điền đi vào nhóm bạn của Đức A, thấy C cầm con dao tự chế dài khoảng 20cm, tay cầm có quấn băng dính điện màu đen thì T2 mượn dao của C xem. Tại thời điểm này, trên cầu Diêm Điền có rất nhiều người đứng hóng mát và nhiều phương tiện giao thông qua lại.

Một lúc sau, Vũ Đức A nhận được điện thoại của H3 báo Hoàng A2 đến cùng 3 người nữa thì Đức A ra quan sát sau đó quay lại nhóm của mình và hô to “*Nó đến rồi*”; Đức A đi xe mô tô ra chặn Hoàng A2, Hoàng A2 định bỏ chạy nhưng Đức A đã túm lấy cổ áo và đâm vào vùng mặt, vùng đầu của Hoàng A2, Hoàng A2 nhảy ra khỏi xe, Đức A tiếp tục lao vào dùng chân tay đâm đá vào người Hoàng A2. Lúc này, C, Vũ Thành N1, Nguyễn Văn N, Đ1 cùng hò hét, chạy sang giúp Đức A đánh Hoàng A2. Khi đến gần, thấy Hoàng A2, Đ1 nhận ra Hoàng A2 là người quen nên Đ1 không đánh còn C, Vũ Thành N1, Nguyễn Văn N lao vào dùng tay chân đâm đá vào người Hoàng A2; còn Bùi Quang H cầm tuýp sắt vụt vào người Hoàng A2; Đức A bảo H bỏ tuýp xuống nên H ném mạnh tuýp sắt xuống đường và tiếp tục dùng chân tay cùng C, Nguyễn Văn N, Vũ Thành N1, Đức A lao vào đánh Hoàng A2. Nguyễn Văn N nhặt tuýp sắt từ dưới đất lên vụt Hoàng A2. Lúc này, T2 đi xe mô tô từ bên đường sang hỏi thì Đức A nói “*thằng đọt tét nó đánh em*”, T2 liền xuống xe, tay phải T2 cầm con dao mượn của C chém vào Hoàng A2 hướng từ trên xuống trúng vào tay của Hoàng A2, Hoàng A2 ngẩng lên, T2 nhận ra người quen nên không đánh nữa. Thấy T2 cầm dao, bạn của Hoàng A2 lao vào can ngăn, T2 tưởng lao vào đánh mình nên T2 cầm dao lên đe dọa sau đó bỏ đi. Mọi người chạy đến can ngăn các đối tượng đánh Hoàng A2. Hậu quả Hoàng A2 bị thương, phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Thái Thụy với tỉ lệ thương tích 3%. Tạ Hoàng A2 có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy không khởi tố vụ án về tội “*Cố ý gây thương tích*” mà chỉ khởi tố, truy tố bị cáo Vũ Đức A, Bùi Văn T2, Bùi Quang H, Nguyễn Văn N, Vũ Thành N1 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Đối với Phạm Minh H3 sinh ngày 21/7/2004, Đào Mạnh C sinh ngày 03/10/2004 và Nguyễn Tiến Đ1 sinh ngày 20/12/2004 nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm (17/7/2020), những người này chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã tuyên bố các bị cáo Vũ Đức A, Bùi Văn T2, Bùi Quang H, Nguyễn Văn N, Vũ Thành N1 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Đức A 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ đi các ngày tạm giam, tạm giữ từ ngày 20/7/2020 đến ngày 28/8/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Bùi Quang H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Bùi Văn T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/9/2020; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Vũ Thành N1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày, các bị cáo Vũ Đức A và Bùi Quang H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quang H, giữ nguyên quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

+ Áp dụng điểm e, khoản 1, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đức A sửa Bản án số 02/2021/HS-ST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo Vũ Đức A được hưởng án treo.

+ Các quyết định khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Vũ Đức A và Bùi Quang H đều thừa nhận, hành vi phạm tội của các bị cáo và đồng phạm như bản án sơ thẩm đã nêu là đúng thực tế, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Vũ Đức A, Bùi Quang H:

Trong vụ án này, Vũ Đức A là người khởi xướng, rủ rê các đồng phạm khác cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Bùi Quang H tuy không có quan hệ quen biết với bị cáo Vũ Đức A nhưng khi được em họ là Nguyễn Văn N rủ rê, H đã đồng ý và còn tự mang theo tuýp sắt là hung khí nguy hiểm, chở Nguyễn Văn N tập trung tại cầu Diêm Điền để cùng nhóm của Vũ Đức A đánh Hoàng A2, H là người trực tiếp sử dụng hung khí. Vì vậy, cả hai bị cáo này đều giữ vai trò chính trong vụ án. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo này là phù hợp với tính chất, mức độ của tội phạm và vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Bị cáo Vũ Đức A có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế; vì vậy việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc để bị cáo cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đức A, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm: giữ nguyên mức hình phạt tù và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

Đối với bị cáo Bùi Quang H, bị cáo cũng là người có nhân thân tốt; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặc dù bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian nghỉ phép nên phải xuất ngũ trước thời hạn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đã có phần chiếu cố. Do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quang H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Kháng cáo của Vũ Đức A được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của Bùi Quang H không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Đức A, sửa bản án sơ thẩm số 02/2021/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với Vũ Đức A:

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Đức A 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 20/4/2021 về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Vũ Đức A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đang cho hưởng án treo.

[2] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quang H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 02/2021/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Quang H: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt Bùi Quang H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm b, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Quang H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Vũ Đức A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 20/4/2021./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện T1;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hành chính tư pháp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh